Ngày soạn: .10 /4/2024

***Tiết 61 - Bài 50:***

**GLUCOZƠ - SACCAROZƠ**

***B.* SACCAROZƠ**

CTPT: C12H22O11

NTK: 342

**I. MỤC TIÊU**

***1. Kiến thức***

- Trạng thái tự nhiên của Saccarozơ có nhiều trong thực vật như mía, củ cải đường, thốt nốt.

- Saccarozơ là chất kết tinh không màu, vị ngọt, dễ tan trong nước.

- Saccarozơ có tính chất hóa học: phản ứng thủy phân trong môi trường axit.

- Ứng dụng của Saccarozơ: dùng làm thức ăn cho người, làm nguyên liệu cho công nghiệp thực phẩm và nguyên liệu pha chế thuốc.

***2. Kỹ năng***

- Rèn luyện kỹ năng viết PTHH và giả bài tập về saccarozơ.

***3. Thái độ***

- Giáo dục tính cẩn thận, lòng say mê môn học.

***4. Phát triển năng lực***

- Năng lực tự học sáng tạo, năng lực sử dụng ngôn ngữ hóa học; năng lực tính toán; năng lực giải quyết vấn đề; năng lực giao tiếp; năng lực hợp tác.

**II. CHUẨN BỊ**

***1. GV***:

- Dụng cụ: ống nghiệm, kẹp gỗ, giá thí nghiệm, đèn cồn, ống hút.

- Hóa chất: dd Ag NO3, dd H2SO4, nước cất.

***2. HS***:

- Đọc trước bài Saccarozơ.

**III. CÁC PHƯƠNG PHÁP TRỌNG TÂM**

- Vấn đáp, đặt vấn đề, hoạt động nhóm.

**IV. TIẾN TRÌNH TIẾT HỌC**

***1. Khởi động***

- Ổn định lớp.

- Kiểm tra bài cũ

1. Nêu tính chất hóa học của glucozơ

2. Làm bài tập 2 SGK

***2. Hoạt động hình thành kiến thức***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Hoạt động của Gv - Hs*** | ***Nội dung*** | ***PTNL*** |

***Hoạt động 1: Trạng thái tự nhiên***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ? Saccarozo có ở đâu trong tự nhiên?  Hs trả lời.  Gv chốt kiến thức. | - Có nhiều trong thực vật như mía, củ cải đường, thốt nốt. | - Năng lực tự học.  - Năng lực giải quyết vấn đề. |

***Hoạt động 2: Tính chất vật lý***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| GV: Hướng dẫn học sinh làm thí nghiệm theo hướng dẫn.  - Lấy đường saccarozơ vào ống nghiệm.  → Quan sát trạng thái, màu sắc.  Hs trả lời.  - Thêm nước vào lắc nhẹ, quan sát.  Hs trả lời. | Saccarozo là chất kết tinh không màu, vị ngọt, dễ tan trong nước. | - Năng lực tự học.  - Năng lực giải quyết vấn đề.  - Năng lực sử dụng ngôn ngữ hóa học. |

***Hoạt động 3: Tính chất hóa học***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| GV: Yêu cầu Hs làm TN.  - Thí nghiệm 1: Cho dd saccarozo vào dd AgNO3 trong NH3 sau đó đun nhẹ.  - Thí nghiệm 2: Cho dd saccarozơ vào ống nghiệm, thêm một giọt dd H2SO4 đun nóng 2 đến 3 phút. Thêm dd NaOH vào để trung hòa. Cho dd vừa thu được vào ống nghiệm chứa dd AgNO3 trong dd NH3.  ? Hãy quan sát hiện tượng và nhận xét?  Hs làm TN theo nhóm.  Báo cáo kết quả.  Viết PTHH. | - Phản ứng thủy phân (trong môi trường axit). | - Năng lực tự học.  - Năng lực giải quyết vấn đề.  - Năng lực sử dụng ngôn ngữ hóa học. |
| PTHH: C12H12O11 + H2O C6H12O6 + C6H12O6  Saccarozơ Glucozơ Fructozơ | | |
| GV:  - Giới thiệu về đường fructozơ  - Saccarozơ không có phản ứng tráng gương. |  |  |

***Hoạt động 4: Ứng dụng***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ? Hãy nêu ứng dụng của saccarozơ?  Hs trả lời.  ? Cho biết quá trình sản xuất đường từ mía?  Hs trả lời. | Saccarozơ: dùng làm thức ăn cho người, làm nguyên liệu cho công nghiệp thực phẩm và nguyên liệu pha chế thuốc. | - Năng lực tự học.  - Năng lực giải quyết vấn đề. |

***3. Hoạt động luyện tập***

- Yêu cầu Hs tóm tắt nội dung chính.

- Đọc phần đọc thêm.

***4. Hoạt động vận dụng***

\* Hoàn thành các phương trình cho sơ đồ sau:

Saccarozơ  Glucozơ  Rượu etylic Axit axetic  Kali Axetat



Etylaxetat Natri Axetat

***5. Hoạt động tìm tòi mở rộng***

- BTVN 1, 2, 3, 4, 5, 6 SGK trang 155

- Chuẩn bị trước Bài: Tinh bột và Xenlulozơ.

**---------------------------------------------------------------**

Ngày soạn: .12 /4/2024

***Tiết 62 - Bài 52:***

**TINH BỘT VÀ XENLULOZƠ**

**I. MỤC TIÊU**

***1. Kiến thức***

- Học sinh biết được tinh bột và xenlulozơ có ở đâu trong tự nhiên, và những tính chất vật lý của chúng.

- Biết được đặc điểm cấu tạo chung và riêng giữa hai chất.

- Nắm tính chất hóa học và ứng dụng của tinh bột và xenlulozơ. Viết được phản ứng phân hủy và phản ứng tạo thành tinh bột và xenlulozơ trong cây xanh.

***2. Kỹ năng***

- Viết PTHH thủy phân biểu diễn tính chất hóa học của tinh bột và xenlulozơ.

***3. Thái độ***

- Giáo dục tính cẩn thận, trình bày khoa học.

***4. Phát triển năng lực***

- Năng lực tự học sáng tạo, năng lực sử dụng ngôn ngữ hóa học; năng lực tính toán; năng lực giải quyết vấn đề; năng lực giao tiếp; năng lực hợp tác.

**II. CHUẨN BỊ**

**1.Gv** : Dụng cụ: mẫu vật có chứa tinh bột và xen lulozơ.

**2.Hs** : Chuẩn bị trước Bài: Tinh bột và Xenlulozơ.

**III. CÁC PHƯƠNG PHÁP TRỌNG TÂM**

- Vấn đáp, trực quan, thực hành, đặt vấn đề, hoạt động nhóm.

**IV. TIẾN TRÌNH TIẾT HỌC**

***1. Khởi động***

- Ổn định lớp.

- Kiểm tra bài cũ

Hs1. Hãy nêu tính chất vật lý hóa học của tinh bột và xelulozơ ?

Hs2. Làm bài tập số 2 (SGK- T155).

***2. Hoạt động hình thành kiến thức***

***Hoạt động 1: Trạng thái tự nhiên***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ? Tinh bột và xenlulozơ có ở đâu trong tự nhiên?  Hs tìm hiểu rồi trả lời câu hỏi. | - Tinh bột có nhiều trong các loại hạt như: lúa, ngô..  - Xelulozơ có nhiều trong sợi bông, tre, gỗ, nứa,… | - Năng lực tự học, sáng tạo.  - Năng lực giải quyết vấn đề. |

***Hoạt động 2: Tính chất vật lý***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| GV: Hướng dẫn HS làm thí nghiệm:  Cho một ít tinh bột và xelulozơ vào 2 ống nghiêm lắc nhẹ, đun nóng  ? Quan sát nêu hiện tượng?  Hs làm TN theo nhóm. Báo cáo kết quả. | - Tinh bột là chất rắn, không tan trong nước ở nhiệt độ thường, tan trong nước nóng tạo ra dung dịch hồ tinh bột.  - Xenlulozơ là chất rắn , không tan trong nước ở nhiệt độ thường, ngay cả khi đun nóng. | - Năng lực tự học, sáng tạo.  - Năng lực giải quyết vấn đề.  - Năng lực hợp tác. |

***Hoạt động 3: Đặc điểm cấu tạo phân tử***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ? Tinh bột và Xenlulozơ trạng thái và tính chất vật lí khác nhau. Vậy hai chất này có đặc điểm cấu tạo gì giống nhau không?  Hs: Nghiên cứu, trả lời.  Tinh bột và Xenlulozơ có đặc điểm cấu tạo mắt xích giống nhau (-C6H10O5-)n , nhưng lại có số mắt xích khác nhau. | - Tinh bột và xenlulozơ có cấu tạo PT rất lớn.  - Gồm nhiều mắt xích liên kết với nhau (-C6H10O5-)n  - Tinh bột n = 1200 - 6000  - Xenlulozơ: n = 10000 đến 14000 | - Năng lực tự học, sáng tạo.  - Năng lực giải quyết vấn đề.  - Năng lực hợp tác. |

***Hoạt động 4: Tính chất hóa học***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - GV: Giới thiệu HS nghe và ghi bài | *1. Phản ứng thủy phân* | - Năng lực tự học, sáng tạo.  - Năng lực giải quyết vấn đề.  - Năng lực hợp tác.  - Năng lực sử dụng ngôn ngữ hóa học. |
| PTHH:  (-C6H10O5-)n + nH2O  nC6H12O6 | |
| - GV Hướng dẫn HS làm thí nghiệm hồ tinh bột tác dụng với iôt.  ? Hãy cho biết hiện tượng xảy ra?  Hs làm thí nghiệm theo nhóm. Báo cáo kết quả. | *2. Tác dụng của dd hồ tinh bột với iôt*  - Iôt làm cho dd hồ tinh bột chuyển màu xanh, đun nóng màu xanh biến mất, nguội màu xanh xuất hiện. |

***Hoạt động 5: Ứng dụng***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ? Tinh bột và xelulozơ có những ứng dụng nào?  Hs suy nghĩ trả lời. | \* Tinh bột  - Làm thức ăn cho người và động vật.  - Là nguyên liệu sản xuất đường glucozơ, rượu etylic, ...  \* Xenlulozơ  Là nguyên liệu sản xuất: giấy, đồ gỗ, vải sợi, vật liệu xây dựng,… | - Năng lực tự học, sáng tạo.  - Năng lực giải quyết vấn đề. |

***3. Hoạt động luyện tập***

- Tóm tắt lại nội dung chính của bài?

***4. Hoạt động vận dụng***

\* BT1: Từ nguyên liệu ban đầu là tinh bột hãy viết PTHH điều chế etyl axetat.

\* BT2 ( bài tập 4 SGK.)

***5. Hoạt động tìm tòi mở rộng***

- BTVN : 1,2,3,4 (SGK-T158)

- Chuẩn bị trước bài Protein.

**----------------------------------------------------------**